TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76** /2020/QĐST- HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Sơn, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung Hoàng Thị Thủy T, sinh ngày 09/3/2011 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu) đồng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Hoàng Văn S thoả thuận chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ trong số tiền anh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0003678 ngày 22/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Qlưu;
- Chi cục THADS huyện QLưu.
- Tòa án tỉnh Nghệ An.
- UBND xã QTh (Nơi ĐKKH)
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến